ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
[Từ vựng tiếng Hàn 1]
Mã học phần: KVO33021– Số tín chỉ: 02

Dùng cho ngành: **NGÔN NGỮ ANH**
Chuyên ngành Anh - HÀN
Điều kiện tiên quyết: Không
Hình thức đào tạo: Trực tiếp/Trực tuyến
Đơn vị phụ trách: Khoa Ngoại ngữ

1. Mô tả chung về học phần

Học phần Từ vựng 1 cung cấp cho người học từ vựng tiếng Hàn với những chủ đề quen thuộc: số, thời gian, thông tin cá nhân, nơi chốn, đồ vật, hàng ngày, đồ ăn thức uống. Người học biết cách thức kết hợp từ trong giao tiếp thông qua nhiều hoạt động khác nhau. Sinh viên đạt chuẩn đầu ra Topik 2 trong khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc.

Góp phần giúp người học đạt các CĐR A2, B1, B3, C3,C4 trong khung chương trình đào tạo cử nhân ngôn ngữ Anh, chuyên ngành ngôn ngữ Anh – Hàn

Mục tiêu của học phần được xác định cụ thể như sau:

G1	Nắm vững các từ vựng cơ bản ở trình độ sơ cấp
G2	Sử dụng từ vựng trong ngữ cảnh giao tiếp khác nhau

2. **Các chữ viết tắt (nếu có)**

TL: Tự luận *G: Mục tiêu học phần*
TN: Trắc nghiệm *BTHK: Bài thi cuối học kỳ*

3. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã	Chuẩn đầu ra học phần
a1	Phân biệt từ vựng tiếng Hàn ở trình độ sơ cấp
a2	Vận dụng từ vựng tiếng Hàn trong ngữ cảnh khác nhau.
b1	Vận dụng thành thạo kỹ năng tiếng Hàn ở trình độ sơ cấp
b2	Vận dụng kỹ năng phân tích và giải quyết vấn đề để thực hiện các công việc liên quan đến từ vựng Hàn sơ cấp
b3	Phát triển khả năng tự học, tự nghiên cứu
c1	Thể hiện ý thức học hỏi, phát triển bản thân
c2	Thể hiện ý thức, trách nhiệm với công việc

4. Giáo trình và tài liệu học tập

4.1. Giáo trình và tài liệu học tập

Seung-eun, O. (2013). *Học tiếng Hàn thật là đơn giản: Từ vựng dành cho trình độ sơ trung cấp.* NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

4.2. Tài liệu tham khảo

1. Hyun-hwa, K. (2020). *Học nhanh nhớ lâu từ vựng tiếng Hàn qua tranh*. NXB Hồng Đức
2. Nhung, T. (2019). *Từ vựng tiếng Hàn theo chủ đề.* NXB Đại Học Quốc Gia Hà Nội
3. Jean-Myung, A., Kyung-Ah, L. & Hoo-Young, H. (2020). *2000 Từ vựng tiếng Hàn thiết yếu cho người mới bắt đầu.* NXB Đại Học Quốc Gia TPHCM
4. Khoa, L.H (2019). *Nâng cao vốn từ vựng tiếng Hàn theo chủ đề bằng hình ảnh*. NXB Đà Nẵng
5. Thao, N. (2019). *Chinh phục từ vựng tiếng Hàn trong 60 ngày*. NXB Dân trí.
6. The Changmi (2019). *500 động từ tiếng Hàn cơ bản*. NXB Hồng Đức

5. Chiến lược học tập

Để hoàn thành tốt học phần này, sinh viên cần:

- Tích cực và chủ động tham gia vào quá trình học tập; cần tham gia đầy đủ các giờ học theo quy định, không ngừng phấn đấu để duy trì sự tiến bộ liên tục trong học tập; hoàn thành nhiệm vụ học tập đúng tiến độ.

- Sinh viên có đầy đủ tài liệu học tập, hoàn thành bài tập về nhà theo yêu cầu của giáo viên, có ý thức cập nhật thông tin liên quan đến môn học, luôn trau dồi kỹ năng nghiên cứu để mở rộng kiến thức, phát huy tư duy sáng tạo độc lập

6. Nội dung, kế hoạch giảng dạy và đánh giá

Nội dung và kế hoạch giảng dạy, đánh giá	Hoạt động học tập của người học				Chuẩn đầu ra
	Trên lớp	ST	Tự học	SG	
Bài 1: Số 1.1. Đọc số 1.2. Đọc giá cả 1.3. Số đếm	Nghe giảng, tìm hiểu từ vựng về đọc số, giá cả, số đếm Làm việc nhóm, thảo luận từ vựng về đọc số, giá cả, số đếm	2	Hoàn thành bài tập về nhà Bài số 1 Tìm hiểu thêm từ vựng về đọc số, giá cả, số đếm Học từ vựng liên quan	6	a1,a2,b1,b2,b3, c1, c2
Bài 2: Thời gian 2.1. Ngày và tháng 2.2. Các ngày nghỉ 2.3. Các ngày trong tuần 2.4. Năm	Nghe giảng, tìm hiểu từ vựng về ngày tháng, ngày nghỉ, các ngày trong tuần, năm Làm việc nhóm, thảo luận từ vựng về ngày tháng, ngày nghỉ, các ngày trong tuần, năm	2	Hoàn thành bài tập về nhà được giao - Bài số 2 Tìm hiểu thêm từ vựng về ngày tháng, ngày nghỉ, các ngày trong tuần, năm Học từ vựng liên quan	6	a1,a2,b1,b2,b3, c1, c2
Bài 2: Thời gian (tiếp) 2.5. Tuần và tháng 2.6. Ngày và năm 2.7. Đọc thời gian 2.8. Diễn tả khoảng thời gian	Nghe giảng, tìm hiểu từ vựng về tuần, tháng, ngày, năm, đọc thời gian, diễn tả khoảng thời gian Làm việc nhóm, thảo luận từ vựng về tuần, tháng, ngày, năm, đọc thời gian, diễn tả khoảng thời gian	2	Hoàn thành bài tập về nhà Bài số 2 Tìm hiểu thêm từ vựng về tuần, tháng, ngày, năm, đọc thời gian, diễn tả khoảng thời gian Học từ vựng liên quan	6	a1,a2,b1, b2,b3, c1, c2
Bài 3: Thông tin cá nhân 3.1. Các quốc gia 3.2. Quốc tịch và ngôn ngữ 3.3. Nghề nghiệp	Nghe giảng, tìm hiểu từ vựng về các quốc gia, quốc tịch và ngôn ngữ, nghề nghiệp Làm việc nhóm, thảo luận từ vựng về các quốc gia, quốc tịch và ngôn ngữ, nghề nghiệp	2	Hoàn thành bài tập về nhà được giao - Bài số 3 Tìm hiểu thêm từ vựng về các quốc gia, quốc tịch và ngôn ngữ, nghề nghiệp Học từ vựng liên quan	6	a1,a2,b1,b2,b3, c1, c2
Bài 3: Thông tin cá nhân (tiếp) 3.4. Tuổi 3.5. Gia đình **Bài 4: Nơi chốn** 4.1. Nơi chốn	Nghe giảng, tìm hiểu từ vựng về tuổi, gia đình, nơi chốn Làm việc nhóm, thảo luận từ vựng về tuổi, gia đình, nơi chốn	2	Hoàn thành bài tập về nhà được giao - Bài số 3,4 Tìm hiểu thêm từ vựng về tuổi, gia đình, nơi chốn Học từ vựng liên quan	6	a1,a2,b1,b2,b3, c1, c2
Bài 4: Nơi chốn (tiếp) 4.2. Trên đường phố	Nghe giảng, tìm hiểu từ vựng về đường phố, địa điểm, phương hướng, hỏi đường	2	Hoàn thành bài tập về nhà Bài số 4 Tìm hiểu thêm từ vựng về đường phố, địa điểm,	6	a1,a2,b1, b2,b3, c1, c2

4.3. Địa điểm và phương hướng 4.4. Hỏi đường	Làm việc nhóm, thảo luận từ vựng về đường phố, địa điểm, phương hướng, hỏi đường		phương hướng, hỏi đường Học từ vựng liên quan		
Bài kiểm tra số 1		1	Ôn tập bài	3	a1,a2,b1,b2,b3, c1, c2
Bài 5: Đồ vật 5.1. Sở hữu 5.2. Miêu tả phòng của bạn 5.3. Miêu tả nhà của bạn 5.4. Đồ dùng và đồ gia dụng	Nghe giảng, tìm hiểu từ vựng về sở hữu, miêu tả phòng, miêu tả nhà, đồ dùng và đồ gia dụng Làm việc nhóm, thảo luận từ vựng về sở hữu, miêu tả phòng, miêu tả nhà, đồ dùng và đồ gia dụng	2	Hoàn thành bài tập về nhà Bài số 5 Tìm hiểu thêm từ vựng về sở hữu, miêu tả phòng, miêu tả nhà, đồ dùng và đồ gia dụng Học từ vựng liên quan	6	a1,a2,b1,b2,b3, c1, c2
Bài 6: Hàng ngày 6.1. Thói quen hàng ngày 6.2. Hoạt động ở nhà 6.3. Hoạt động hàng ngày	Nghe giảng, tìm hiểu từ vựng về thói quen hàng ngày, hoạt động ở nhà, hoạt động hàng ngày Làm việc nhóm, thảo luận từ vựng về thói quen hàng ngày, hoạt động ở nhà, hoạt động hàng ngày	2	Hoàn thành bài tập về nhà được giao - Bài số 6 Tìm hiểu thêm từ vựng về thói quen hàng ngày, hoạt động ở nhà, hoạt động hàng ngày Học từ vựng liên quan	6	a1,a2,b1, b2,b3, c1, c2
Bài 6: Hàng ngày(tiếp) 6.4. Việc nhà 6.5. Hoạt động cuối tuần 6.6. Các động từ thường gặp	Nghe giảng, tìm hiểu từ vựng về việc nhà, hoạt động cuối tuần, các động từ thường gặp Làm việc nhóm, thảo luận từ vựng về việc nhà, hoạt động cuối tuần, các động từ thường gặp	2	Hoàn thành bài tập về nhà được giao - Bài số 6 Tìm hiểu thêm từ vựng về việc nhà, hoạt động cuối tuần, các động từ thường gặp Học từ vựng liên quan	6	a1,a2,b1,b2,b3, c1, c2
Bài 6: Hàng ngày(tiếp) 6.7. Các tính từ thường gặp 6.8. Các biểu hiện thường gặp	Nghe giảng, tìm hiểu từ vựng về các tính từ thường gặp, các biểu hiện thường gặp Làm việc nhóm, thảo luận từ vựng về các tính từ thường gặp, các biểu hiện thường gặp	2	Hoàn thành bài tập về nhà - Bài số 6 Tìm hiểu thêm từ vựng về các tính từ thường gặp, các biểu hiện thường gặp Học từ vựng liên quan	6	a1,a2,b1,b2,b3, c1, c2
Bài 7: Đồ ăn thức uống 7.1. Trái cây 7.2. Rau 7.3. Thịt và hải sản	Nghe giảng, tìm hiểu từ vựng về trái cây, rau, thịt và hải sản Làm việc nhóm, thảo luận từ vựng về trái cây, rau, thịt và hải sản	2	Hoàn thành bài tập về nhà được giao - Bài số 7 Tìm hiểu thêm từ vựng về trái cây, rau, thịt và hải sản Học từ vựng liên quan	6	a1,a2,b1, b2,b3, c1, c2
Bài 7: Đồ ăn thức uống (tiếp) 7.4. Các loại thực phẩm và nguyên liệu thông thường 7.5. Đồ uống	Nghe giảng, tìm hiểu từ vựng về các loại tực phẩm và nguyên liệu thông thường, đồ uống, đồ ăn vặt và tráng miệng Làm việc nhóm, thảo luận từ vựng về các loại tực	2	Hoàn thành bài tập về nhà được giao - Bài số 7 Tìm hiểu thêm từ vựng về các loại tực phẩm và nguyên liệu thông thường, đồ uống, đồ ăn vặt và tráng miệng	6	a1,a2,b1,b2,b3, c1, c2

7.6. Đồ ăn vặt và tráng miệng	phẩm và nguyên liệu thông thường, đồ uống, đồ ăn vặt và tráng miệng		Học từ vựng liên quan		
Bài 7: Đồ ăn thức uống (tiếp) 7.7. Bàn ăn 7.8. Bữa ăn 7.9. Cách nấu ăn	Nghe giảng, tìm hiểu từ vựng về bàn ăn, bữa ăn và cách nấu ăn Làm việc nhóm, thảo luận từ vựng về bàn ăn, bữa ăn và cách nấu ăn	2	Hoàn thành bài tập về nhà - Bài số 7 Tìm hiểu thêm từ vựng về bàn ăn, bữa ăn và cách nấu ăn Học từ vựng liên quan	6	a1,a2,b1,b2,b3, c1, c2
Ôn tập	Ôn tập bài	2	Ôn tập	6	a1,a2,b1, b2,b3, c1, c2
Bài kiểm tra số 2		1	Ôn tập	3	a1,a2,b1, b2,b3, c1, c2
Tổng số tiết/giờ học		**30**		**90**	

ST-Số tiết chuẩn SG-Số giờ

7. Đánh giá kết quả học tập

7.1. Hoạt động đánh giá của học phần

Hoạt động đánh giá của học phần gồm:

Phân loại	**Phương pháp đánh giá**	**Tỷ trọng**	**Chuẩn đầu ra**						
			a1	**a2**	**b1**	**b2**	**b3**	**c1**	**c2**
Quá trình	ĐG1. BTL1	25%	x	x	x	x	x	x	x
	ĐG2. BTL2	25%	x	x	x	x	x	x	x
Kết thúc học phần	ĐG3. BTHK	50%	x	x	x	x	x	x	x
Tổng cộng:		100%							

- **Hoạt động đánh giá 1 & 2**
  - Hình thức đánh giá: Trắc nghiệm + Tự luận
  - Mục đích:
    - Đánh giá khả năng ghi nhớ, hiểu và vận dụng từ vựng tiếng Hàn cơ bản
    - Đánh giá kỹ năng phân tích, giải quyết vấn đề; kỹ năng tự học, tự nghiên cứu
    - Thể hiện ý thức học hỏi, trách nhiệm với công việc
  - Chuẩn đầu ra được đánh giá: **a1, a2, b1, b2, b3, c1, c2**
  - Quy trình: Người học đọc kỹ tài liệu học tập và nghiên cứu bài giảng của giảng viên cũng như tài liệu tham khảo (được cung cấp hoặc tự tìm kiếm)
  - Hoàn thành các bài tập được giao
  - Số lượng bài: 3-4 bài được thiết kế liên quan đến nội dung đã học
  - Tỷ trọng đánh giá: 25% tổng điểm học phần
- **Hoạt động đánh giá 3**
  - Hình thức đánh giá: Trắc nghiệm + Tự luận
  - Mục đích:
    - Đánh giá khả năng ghi nhớ, hiểu và vận dụng từ vựng tiếng Hàn cơ bản
    - Đánh giá kỹ năng phân tích, giải quyết vấn đề; kỹ năng tự học, tự nghiên cứu

- Thể hiện ý thức học hỏi, trách nhiệm với công việc

- Chuẩn đầu ra được đánh giá: **a1, a2, b1, b2, b3, c1, c2**
- Số lượng bài: 3-4 bài được thiết kế liên quan đến nội dung đã học
- Tỷ trọng đánh giá: 50% tổng điểm học phần

7.2. Ma trận đánh giá

Tiêu chí đánh giá	Khung điểm				
	A	B	C	D	F
	8,5 ÷ 10	7,0 ÷ 8,4	5,5 ÷ 6,9	4,0 ÷ 5,4	< 4,0
a1	Phân biệt tốt từ vựng tiếng Hàn ở trình độ sơ cấp	Phân biệt tương đối tốt từ vựng tiếng Hàn ở trình độ sơ cấp	Phân biệt từ vựng tiếng Hàn ở trình độ sơ cấp ở mức độ trung bình	Phân biệt từ vựng tiếng Hàn ở trình độ sơ cấp còn hạn chế	Chưa phân biệt từ vựng tiếng Hàn ở trình độ sơ cấp
a2	Vận dụng tốt từ vựng tiếng Hàn trong ngữ cảnh khác nhau.	Vận dụng tương đối tốt từ vựng tiếng Hàn trong ngữ cảnh khác nhau.	Vận dụng được từ vựng tiếng Hàn trong ngữ cảnh khác nhau.	Vận dụng từ vựng tiếng Hàn trong ngữ cảnh khác nhau còn hạn chế	Chưa vận dụng từ vựng tiếng Hàn trong ngữ cảnh khác nhau.
b1	Vận dụng thành thạo kỹ năng tiếng Hàn ở trình độ sơ cấp	Vận dụng khá thành thạo kỹ năng tiếng Hàn ở trình độ sơ cấp	Vận dụng kỹ năng tiếng Hàn ở trình độ sơ cấp ở mức độ trung bình	Vận dụng kỹ năng tiếng Hàn ở trình độ sơ cấp còn hạn chế	Chưa vận dụng thành thạo kỹ năng tiếng Hàn ở trình độ sơ cấp
b2	Vận dụng tốt kỹ năng phân tích và giải quyết vấn đề để thực hiện các công việc liên quan đến từ vựng Hàn sơ cấp	Vận dụng khá tốt kỹ năng phân tích và giải quyết vấn đề để thực hiện các công việc liên quan đến từ vựng Hàn sơ cấp	Vận dụng kỹ năng phân tích và giải quyết vấn đề để thực hiện các công việc liên quan đến từ vựng Hàn sơ cấp ở mức độ trung bình	Vận dụng kỹ năng phân tích và giải quyết vấn đề để thực hiện các công việc liên quan đến từ vựng Hàn sơ cấp còn hạn chế	Chưa vận dụng kỹ năng phân tích và giải quyết vấn đề để thực hiện các công việc liên quan đến từ vựng Hàn sơ cấp
b3	Phát triển tốt khả năng tự học, tự nghiên cứu	Phát triển khá tốt khả năng tự học, tự nghiên cứu	Phát triển khả năng tự học, tự nghiên cứu ở mức độ trung bình	Phát triển khả năng tự học, tự nghiên cứu còn hạn chế	Chưa phát triển khả năng tự học, tự nghiên cứu
c1	Thể hiện tốt ý thức học hỏi, phát triển bản thân	Thể hiện khá tốt ý thức học hỏi, phát triển bản thân	Thể hiện ý thức học hỏi, phát triển bản thân ở mức độ trung bình	Thể hiện ý thức học hỏi, phát triển bản thân còn hạn chế	Chưa thể hiện ý thức học hỏi, phát triển bản thân
c2	Thể hiện tốt ý thức, trách	Thể hiện khá tốt ý thức, trách	Thể hiện ý thức, trách	Thể hiện ý thức, trách	Chưa thể hiện ý thức,

Tiêu chí đánh giá	Khung điểm				
	A	B	C	D	F
	8,5 ÷ 10	7,0 ÷ 8,4	5,5 ÷ 6,9	4,0 ÷ 5,4	< 4,0
	nhiệm với công việc	nhiệm với công việc và cộng đồng	nhiệm với công việc và cộng đồng ở mức độ trung bình	công việc và cộng đồng còn hạn chế	trách nhiệm công việc và cộng đồng

7.3. Cách tính kết quả học tập chung của học phần

Kết quả học tập chung của học phần được đánh giá theo công thức sau:

$$\sum = \frac{BTL1x\ 25 + BTL2\ x\ 25 + BTHK\ x\ 50}{100}$$

8. Các phương tiện, trang thiết bị dạy và học

- Sinh viên phải có đầy đủ giáo trình học tập theo yêu cầu.
- Thiết bị giảng dạy: máy chiếu, laptop, phấn, bảng…

9. An toàn của sinh viên và giảng viên

Chú ý an toàn lớp học. An toàn PCCN và cứu hộ cứu nạn

10. Kỷ luật, khiếu nại và hỗ trợ

Sinh viên gặp bất kỳ khó khăn gì trong quá trình học tập có thể liên hệ trực tiếp với giảng viên, Trưởng khoa/bộ môn, Văn phòng hỗ trợ sinh viên, Phòng Đào tạo, Ban Thanh tra của Nhà trường để được hướng dẫn, hỗ trợ.

Hải Phòng, ngày … tháng … năm 202…

Chủ tịch Hội đồng xây dựng CTĐT ngành	**Người biên soạn**
TS. Trần Thị Ngọc Liên	**CN. Nguyễn Thị Hòa** **Ths. Nguyễn Thị Thu Hương**